

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi đầu tư  
của tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020.**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 114/2009/QĐ-TTg ngày 28/09/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2010/NQ-HĐND ngày 08/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá khoá XV, kỳ họp thứ 18 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2011 -2015 tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 20/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2011 - 2015 và đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1144/SKHĐT-KTĐN ngày 04/6/2013 về việc bổ sung, điều chỉnh Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015 và đến năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, bao gồm:

1. Danh mục dự án kêu gọi vốn đầu tư trực tiếp đến năm 2020.

*(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm).*

2. Danh mục dự án kêu gọi nguồn vốn ODA đến năm 2020.

*(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm).*

3. Danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT và PPP đến năm 2020.

*(Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm).*

**Điều 2.**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện.

2. Trên cơ sở kế hoạch hàng năm của Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai dự án phải xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công lãnh đạo chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo đạt mục tiêu, yêu cầu đặt ra.

3. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương và các ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai dự án, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

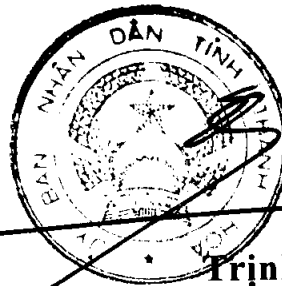
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 20/3/2012 nêu trên của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng các ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

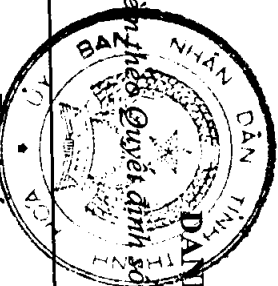
- Như điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Các đồng chí PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH (02).

**CHỦ TỊCH**

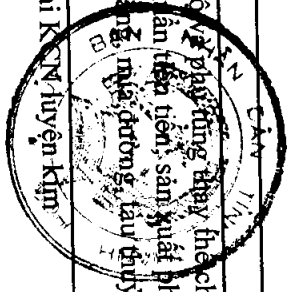


**Trịnh Văn Chiến**

## DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP ĐẾN NĂM 2020

(Kê khai theo Quyết định số 2891 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

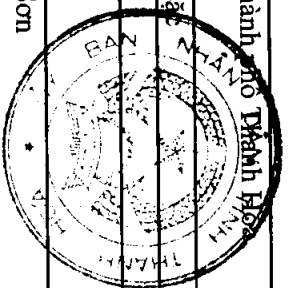
Số TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư/Nội dung dự án	Tổng mức đầu tư (triệu USD)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Đầu mối liên hệ
1	2	3	4	5	6	7
1	DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH Dự án KCN sản xuất hoá chất	KKT Nghi Sơn	75 nghìn tấn/năm 110 nghìn tấn/năm 3.470 nghìn tấn/năm 100-300 nghìn tấn/năm 600 nghìn tấn/năm 200 nghìn tấn/năm 300 nghìn tấn/năm 50 nghìn tấn/năm 600 MW	5.000	2013-2020	Ban QLKKT Nghi Sơn
-	Nhà máy sản xuất DOP		75 nghìn tấn/năm			
-	Nhà máy sản xuất muối than đen		110 nghìn tấn/năm			
-	Tô hợp hóa dầu		3.470 nghìn tấn/năm			
-	Sản xuất PVC		100-300 nghìn tấn/năm			
-	Sản xuất methanol và các sản phẩm từ methanol		600 nghìn tấn/năm			
-	Sản xuất LAB		200 nghìn tấn/năm			
-	Sản xuất nguyên liệu hóa chất cho ngành công nghiệp		300 nghìn tấn/năm			
-	Nhà máy sản xuất cao su tông hợp		50 nghìn tấn/năm			
-	Cung cấp hơi nước và điện		600 MW			
-	Nhà máy cung cấp khí					
-	Nhà máy sản xuất xơ, sợi PET		10 vạn tấn/năm			
2	Nhà máy sản xuất ống nhựa U.PVC, PE, PTA.	KKT Nghi Sơn	15 - 20 nghìn tấn/năm,	10	2013-2016	Ban QLKKT Nghi Sơn
3	Nhà máy sản xuất khí công nghiệp	KKT Nghi Sơn	100-200 nghìn tấn/năm	15		-nt-
4	Tổ hợp hóa dầu: Etylen; PP; EDC; MEG; Butadien.	KKT Nghi Sơn	2,5 triệu tấn các loại/năm	500		-nt-
5	Nhà máy sản xuất gạch không nung từ xi than	KKT Nghi Sơn	50 triệu viên/năm	5		-nt-
6	Nhà máy sản xuất nhựa đường	KKT Nghi Sơn	200 nghìn tấn/năm	10		-nt-
7	Nhà máy sản xuất thép không gỉ	KKT Nghi Sơn	200.000 tấn/năm	150	2013-2016	-nt-



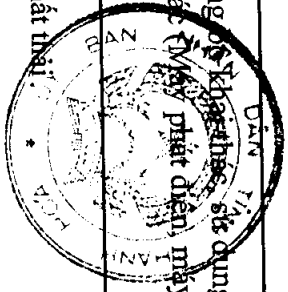
1	2	3	4	5	6	7	
8	Nhà máy sản xuất thiết bị đồng bộ về phụ tùng thay thế cho công nghiệp xi măng theo tiêu chuẩn tiên tiến, sản xuất phụ tùng, chi tiết thay thế ngành xi măng, máy, đường, cầu thủy...	KKT Nghi Sơn			50	2013-2017	-nt-
9	Nhà máy sản xuất vỏ container tại KCN Huyện Kim Sơn	KKT Nghi Sơn	Diện tích đất dự kiến sử dụng: 20ha. Công suất: 60.000TEUs/năm		50	2013-2016	-nt-
10	Nhà máy sản xuất động cơ diesel	KCN Bim Sơn	30.000 sản phẩm/năm		30	2013-2016	-nt-
11	Nhà máy sản xuất phân bón sinh học	KCN Lam Sơn	150.000 tấn/năm		20	2013-2016	-nt-
12	Nhà máy sản xuất chi tiết nhựa, cao su kỹ thuật	KCN Bim Sơn	1 triệu SP/năm		12	2013-2016	-nt-
13	Nhà máy cơ khí chế tạo phụ tùng và lắp ráp ô tô.	KCN Bim Sơn	50.000 xe và 1 triệu sản phẩm phụ tùng/năm		280	2013-2016	-nt-
14	Nhà máy sản xuất và lắp ráp máy nông nghiệp	KCN Bim Sơn	30 triệu SP/năm		13	2013-2016	-nt-
15	Nhà máy sản xuất vật liệu chịu lửa	KCN Ngọc Lặc	15.000 tấn/năm		10	2013-2016	-nt-
16	Nhà máy chế biến Niken	Cụm CN Dân Lực, Triệu Sơn	3.000-5.000 tấn/năm		10	2013-2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư
17	Nhà máy sản xuất thiết bị điều hoà không khí, sưởi ấm	KCN Tây bắc ga	Công suất 100.000sp/năm		45	2013-2018	Ban QLKKT Nghi Sơn
18	Khu liên hợp sản xuất sản phẩm công nghiệp chất lượng cao	KCN Tây bắc ga	5.000 km/năm		12	2013-2020	-nt-
19	Nhà máy sản xuất cấp quang				10		
-	Sản xuất thiết bị nghe nhìn, âm thanh, thiết bị thông tin liên lạc				18		
-	Nhà máy sản xuất thiết bị y tế		10.000 SP/năm		8		
-	Nhà máy sản xuất sản phẩm nhựa cao cấp		30.000 tấn/năm		12		
-	Nhà máy sản xuất cáp và vật liệu điện		500.000 SP/năm		8		
-	Nhà máy sản xuất thiết bị bán dẫn, linh kiện máy tính (ổ CD, DVD...)				10		
-	Nhà máy sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi thế hệ mới		200.000 SP/năm		25	2013-2017	Ban QLKKT Nghi Sơn
20	Nhà máy sản xuất tá được cao cấp, tá được từ bột biến tính	KCN Tây Bắc Ga	30.000 tấn/năm		10	2013-2017	-nt-
21	Nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học	KCN Lam Sơn	25 tấn/năm		10	2013-2020	-nt-
22	Nhà máy sản xuất nguyên liệu đồng được và được liệu tổng hợp	KCN Thạch Quảng	Được liệu chiết xuất, sản xuất được phẩm		10	2013-2020	-nt-

1	2	3	4	5	6	7
23	Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và sản phẩm mỳ ăn liền và sản phẩm mỳ ăn liền xuất khẩu	Các huyện miền núi và trung du	1000ha, công suất 50tr sản phẩm/năm		3	Sở Kế hoạch và Đầu tư
24	Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và chế biến sản phẩm từ cây lùm (than hoạt tính, đồ mỹ nghệ...)	Huyện Quan Hóa, Quan Sơn, Lang Chánh, Bá Thước	67.772 ha, sản sản 60.000 m <sup>3</sup> /năm, tre ép khối 40.000 m <sup>3</sup> /năm		25	-nt-
25	Nhà máy chế biến thực ăn gia súc	Huyện Ngọc Lặc	công suất 10.000 tấn/năm	5	2013-2017	-nt-
26	Nhà máy chế biến thủy sản	Huyện Tĩnh Gia, Quảng Xương	10.000 tấn s/năm	10	2013-2017	-nt-
<b>II DỰ ÁN HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>						
*	<b>Hạ tầng đô thị, KKT và KCN</b>					
27	Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Lam Sơn - Sao Vàng	Huyện Thọ Xuân	1.975 ha		300	Ban QLKKT Nghi Sơn
28	Đầu tư kinh doanh hạ tầng các KCN tây quốc lộ 1A - KKT Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	1022 ha		250	-nt-
29	Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Ngọc Lặc	Huyện Ngọc Lặc	150 ha		7	Sở Kế hoạch và Đầu tư
30	Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Tây Nam TP Thanh Hóa	TP Thanh Hóa	200 ha		10	-nt-
31	Hạ tầng KCN Thạch Quảng	Thạch Thành	200 ha	500	2014-2018	Ban QLKKT Nghi Sơn
*	<b>Thế thao, du lịch</b>					
32	Khu du lịch văn hoá Hàm Rồng.	TP. Thanh Hóa	560 ha		110	Sở Kế hoạch và Đầu tư
33	Khu Du lịch Lam Kinh	Huyện Thọ Xuân	360ha		50	-nt-
34	Khu du lịch sinh thái Trường Lâm	KKT Nghi Sơn	543ha		270	Ban QLKKT Nghi Sơn
35	Sân Golf Tân Trường	Huyện Tĩnh Gia	189 ha		56	Sở Kế hoạch và Đầu tư
36	Sân Golf Hải Long	Huyện Như Thanh	137 ha		16	nt
37	Sân Golf Quảng Cư	Thị xã Sầm Sơn	80,6 ha		75	nt
*	<b>Đô thị, Trung tâm TM</b>					
38	Dự án xây dựng Khu đô thị mới trung tâm Thành phố Thanh Hóa	Xã Đông Hương, Đông Hải, TP. Thanh Hóa	500 ha		300	Sở Kế hoạch và Đầu tư
39	Xây dựng Khu đô thị trung tâm KKT Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	1.613 ha		500	Ban QLKKT Nghi Sơn

1	2	3	4	5	6	7
40	Xây dựng Khu đô thị đông nam thành phố Thanh Hóa	TP. Thanh Hóa	1500 ha	3.900	2013-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư
41	Xây dựng Khu đô thị mới Ngọc Lặc	Huyện Ngọc Lặc	100 ha	150	2013-2020	-nt-
*	<i>Y tế</i>					
42	Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn	Xuân Lâm-Nguyễn Bình, Tĩnh Gia	4,5ha; 500 giường bệnh	12	2013-2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư
43	Bệnh viện đa khoa tư nhân Lam Sơn	Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân	4,2ha; quy mô 500 giường	12	2013-2017	-nt-
*	<i>Giáo dục - đào tạo</i>					
44	Trường Đại học công nghệ quốc tế Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	Quy mô 6.000 hs, sv	200	2013-2020	Ban QLKKT Nghi Sơn
<b>III</b>	<b>DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG - NĂNG LƯỢNG</b>					
45	Nhà máy sản xuất điện năng lượng gió	Nga Sơn, Hậu Lộc	Công suất 50MW	25	2013-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư
46	Nhà máy sản xuất, lắp ráp máy điện quay	KCN Nam TP Thanh Hoá, KCN Ngọc Lặc	SX, lắp ráp động cơ, máy phát điện công suất đến 2,5 MW; Máy phát thủy điện nhỏ đến 30 MW và máy phát điện gió, điện từ năng lượng sinh khối.	12	2013-2020	Ban QLKKT Nghi Sơn
47	Nhà máy sản xuất vật liệu bán dẫn	KCN Nam TP Thanh hoá	Vật liệu bán dẫn (IC phục vụ bộ đổi điện thông minh từ năng lượng mặt trời).	8	2013-2020	-nt-
48	Nhà máy sản xuất sợi cáp quang	KCN Nam TP Thanh Hoá	Sợi cáp quang sản xuất bằng công nghệ lai hoá (hybrid) sử dụng khí gas có độ tinh khiết ít nhất 99,98%.	10	2013-2020	-nt-
49	Nhà máy sản xuất vật liệu, panel pin mặt trời	KCN Ngọc Lặc	Sản xuất vật liệu, panel pin mặt trời phục vụ quá trình thu – biến đổi – lưu trữ năng lượng mặt trời.	17	2013-2017	-nt-



1	2	3	4	5	6	7
50	Nhà máy sản xuất thiết bị đóng gói, kho chứa, sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo khác (Máy phát điện, máy công tác...)	KCN Lam Sơn	Các nguồn năng lượng tái tạo khác gồm: Biofuel (Biogas, butanol, ethanol, gió mặt trời, thủy triều, sóng	20	2013-2017	-nt-
51	Khu liên hợp xử lý và tái chế chất thải	KCN Nam TP Thanh Hóa	Xử lý rác thải công nghiệp và sinh hoạt; công suất 300 tấn/ngày trở lên;	30	2013-2017	-nt-



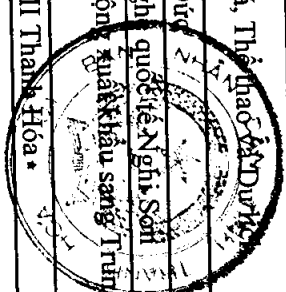
(Kèm theo Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị tính: Triệu USD

Số TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu USD)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
*	<i>Giao thông</i>					
1	Đường Thạch Quảng - QL 1A - đảo Nẹ.	Các huyện phía Tây	Đường cấp III đồng bằng, dài 80 km	115	2013-2017	Đã phê duyệt DA DT
2	Cầu Hoàng Khánh	Hoàng Hoá	Dài 499 m; khổ cầu 10 m	22	2013-2016	Đã phê duyệt DA DT
*	<i>Nông nghiệp</i>					
3	Đê biến huyện Nga Sơn - Hậu Lộc (nối đảo Nẹ - Lạch Trường)	Nga Sơn, Hậu Lộc	7km	35	2013-2016	
4	Tu bổ, nâng cấp và xử lý các điểm trọng yếu đê hữu sông Cầu Chày	Yên Định	45km	20	2014-2019	Đang lập DADT
5	Hệ thống thủy lợi Sông Lèn	Hà Trung, Hậu Lộc, Nga Sơn, Bim Sơn		120	2014-2018	
6	Nâng cấp, cải tạo hệ thống trạm bơm tưới	Các huyện	Đảm bảo tưới 23.124 ha lúa	80	2013-2020	Đang lập DADT
7	Nâng cấp, cải tạo hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh	Các huyện	Đảm bảo nước tưới cho 1.400 ha lúa	8	2013-2017	Đã phê duyệt dự án đầu tư
8	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thủy sông Hoàng	Các huyện	Đảm bảo tưới 26.076 ha đất canh tác	60	2014-2018	Đang lập DADT
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thủy Thọ Xuân	Huyện Thọ Xuân	Tiêu úng và phòng lũ cho 10.600 ha đất nông nghiệp; bảo vệ 442.052 dân cư của 02 huyện Thọ Xuân và Triệu Sơn	7	2013-2017	Đã lập dự án đầu tư

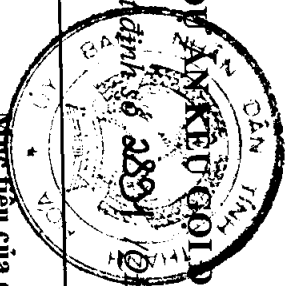
1	2	3	4	5	6	7
10	Xây dựng hệ thống đường phleg-vu sản xuất lâm nghiệp, phát triển rừng và bảo vệ, phòng chống cháy rừng	Các huyện		25	2013-2020	Đã lập dự án đầu tư
11	Dự án phát triển nông thôn đồng bằng	Các huyện	106 xã	190	2013-2015	Đã thực hiện quy hoạch
12	Cảng cá Hòn Mê	Tỉnh Gia	50 lượt/450CV	10	2016-2020	Đã đưa vào điều chỉnh quy hoạch nông nghiệp
13	Dự án tưới mía cho vùng mía thâm canh công nghệ cao	Thạch Thành, Triệu Sơn, Ngọc Lặc, Như Thanh	7.000-13.000 ha	45	2013-2020	nt
14	Phát triển nông thôn tổng hợp cho các xã nghèo vùng đồng bằng và ven biển Thanh Hóa	99 xã nghèo thuộc vùng đồng bằng và ven biển Thanh Hóa	99 xã	216	2014-2020	Đã đưa vào đ/c QH nông nghiệp
*	<i>Y tế</i>					
15	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh	TP Thanh Hóa	1.200 giường	25	2013-2017	Đã phê duyệt DA DT
16	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện phụ sản	TP Thanh Hóa	500 giường	8	2013-2017	Đã phê duyệt DA DT
17	Tăng cường hệ thống y tế tỉnh huyện	TP Thanh Hóa, Ngọc Lặc, Quảng Xương, Nông Cống, Hậu Lộc, Nga Sơn, Thọ Xuân, Bá Thước	Đầu tư trang thiết bị và hệ thống xử lý nước thải (Bệnh viện Nhi TP Thanh Hóa và 07 BV đa khoa)	6,5	2013-2015	Đã lập đề cương chi tiết
18	Cải tạo, nâng cấp trạm y tế tuyến xã	Các huyện	637 xã	60	2014-2020	Đang lập đề án
19	Bệnh viện đa khoa khu vực Tĩnh Gia	Xã Hải Hoá, huyện Tĩnh Gia	Bệnh viện hạng 2	8	2013-2017	Đã phê duyệt DA DT
*	<i>Giáo dục - Đào tạo</i>					
20	Trường cao đẳng nghề Nghi Sơn	Xã Nguyễn Bình, huyện Tĩnh Gia	Giai đoạn 1: 2.500hs/năm; Giai đoạn 2: 5.000hs/năm	20	2013-2020	Đã phê duyệt DA DT
21	Trường THPT chuyên Lam Sơn	TP Thanh Hóa	1.200 hs	15	2013-2017	Đã duyệt đề án

1	2	3	4	5	6	7
22	Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch	TP Thanh Hóa	6.000 sv	15	2013-2017	Đang triển khai giai đoạn 1
23	Trường Đại học Hồng Đức	TP Thanh Hóa	3.400 sinh viên	22	2013-2016	Đang lập DADT
24	Trường Đại học công nghệ quốc tế Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn	6.000 hs, sv	200	2013-2020	Đã có trong QH
25	Trung tâm đào tạo lao động qua Kênh sông Trùng Đông	Huyện Quảng Xương	5.000 hs/năm	20	2014-2020	
26	Trường Dân tộc nội trú II Thanh Hóa *	Huyện Ngọc Lặc	540 học sinh	10	2014-2018	Đã phê duyệt đề án
*	<i>Văn hóa, thể dục thể thao</i>					
27	Khu du lịch di sản văn hóa thể giới Thành Nhà Hồ	Huyện Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy	16 ha	70	2013-2017	Đang lập QH
28	Khu du lịch Lam Kinh	Huyện Thọ Xuân	360 ha	50	2013-2017	Đang lập QH
29	Khu công viên văn hóa, thể dục thể thao	TP. Thanh Hóa	7,27ha	20	2013-2017	
*	<i>Đô thị</i>					
30	Dự án phát triển kinh tế xã hội thị xã Sầm Sơn	Thị xã Sầm Sơn	Đô thị loại 3	130	2013-2017	Đang lập dự án
31	Dự án phát triển kinh tế xã hội thị xã Bim Sơn	Thị xã Bim Sơn	Đô thị loại 3	100	2013-2017	Đang lập dự án
*	<i>Môi trường</i>					
32	Hệ thống cấp nước sạch thị trấn Nga Sơn và vùng phụ cận	Thị trấn Nga Sơn và các xã Nga Văn, Nga Yên, Nga Mỹ	Cấp 2-36 khai thác, xử lý và cung cấp nước	7	2013-2015	Đã lập đề cương chi tiết
33	Nhà máy xử lý chất thải rắn TP Thanh Hóa và vùng phụ cận	Xã Đông Nam, huyện Đông Sơn	Giai đoạn 1: 250 tấn/ngày; Giai đoạn 2: 500 tấn/ngày	48	2013-2016	Đã có trong QH



## DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC BOT, BTO, BT VÀ PPP ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)



Số TT	Tên dự án	Mục tiêu của dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô, thông số kỹ thuật chủ yếu	TMBĐT (Tỷ USD)	Hình thức Hợp đồng	Thời gian KC-HT
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Đường vành đai Đông Tây thành phố Thanh Hoá	Đẩy nhanh tốc độ chỉnh trang đô thị, góp phần quan trọng trong việc mở rộng, phát triển đô thị khu vực Đông - Nam và Tây - Nam, thành phố Thanh Hoá; đồng thời, góp phần giảm thiểu các phương tiện tham gia giao thông qua trung tâm thành phố, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong khu vực và từng bước phát triển thành phố lên đô thị loại 1	Thành phố Thanh Hoá	14,5 km	250	BT, BOT, PPP	2014-2018
2	Đường gom Quốc lộ 1A, đoạn tránh thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá	Đẩy nhanh tốc độ chỉnh trang đô thị góp phần quan trọng trong việc mở rộng, phát triển đô thị khu vực Đông - Nam và Tây - Nam, thành phố Thanh Hoá; đồng thời, góp phần giảm thiểu các phương tiện tham gia giao thông cắt qua QL1A, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn xã hội trong vực và từng bước phát triển Thành phố lên đô thị loại 1.	Thành phố Thanh Hoá	Đường phố chính đô thị chủ yếu có B=(2x9+2x11+2x5)m=50m; trong đó, bề rộng phần xe chạy 2x11m; dải phân cách giữa đường tránh và đường gom là 2x9m; vỉa hè 2x5m.	75	BT	2014-2018
3	Đường ven biển từ Nga Sơn đến Tĩnh Gia	Nhằm hoàn chỉnh hệ thống giao thông khu vực, tạo điều kiện để khai thác tiềm năng du lịch đối với các huyện ven biển, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn	Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoàng Hoá, Quảng Xương, Tĩnh Gia	Đường cấp III, dài 107,5km và một số cầu lớn qua sông	250	BT	2014-2020

1	2	3	4	5	6	7	8
4	Đầu tư xây dựng đoạn đường từ cầu Tam Diệp đến cầu Tổng Giang, thị xã Bim Sơn	Tạo điều kiện kết nối trung tâm thị xã Bim Sơn với khu đô thị mới Nam Bim Sơn; phát triển kinh tế - xã hội, từng bước phát triển thị xã Bim Sơn lên đô thị loại 3	Thị xã Bim Sơn	Chiều dài khoảng 3,5km; mặt cắt ngang là 42m	5	BT	2014-2018
5	Đường giao thông từ Quốc lộ 1A (Bim Sơn) đi Hồ Chí Minh - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 10 với đường ven QL10 (huyện Nga Sơn) đi đảo Nẹ (huyện Hậu Lộc), tỉnh Thanh Hóa	Kết nối hệ thống đường bộ phía Bắc của tỉnh từ đường Quốc lộ 1A (Bim Sơn) đi Hồ Chí Minh - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 10 với đường ven biển tạo thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên biển và vùng ven biển, phục vụ tốt cho sự phát triển kinh tế, xã hội	Thị xã Sầm Sơn, huyện Hà Trung, Nga Sơn	Đường cấp III đồng bằng	100	BOT, BT	2013-2016
6	Đường từ phá Thảm đi cầu Dò Đại, tỉnh Thanh Hóa	Phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các huyện dọc tuyến đường; nâng cao đời sống dân sinh, tăng cường giao lưu kinh tế và văn hóa của nhân dân trong vùng, đáp ứng cho yêu cầu phát triển mở rộng không gian thành phố Thanh Hóa trong tương lai	Huyện Hậu Lộc	Đầu tư xây dựng mới 21.500m; đường cấp III đồng bằng	50	BT	2013-2016
7	Đường vành đai thị xã Sầm Sơn	Phát triển du lịch và không gian đô thị Sầm Sơn	Thị xã Sầm Sơn	5km	20	BT, PPP	2014-2017
8	Tuyến đường 522 nối Bim Sơn - Phố Cát - Thạch Quảng (nối QL 45 với đường Hồ Chí Minh)	Giảm tải giao thông tuyến QL1A; phát triển KT-XH địa phương	Bim Sơn, Thạch Quảng	45,9km	48	BT, BTO, PPP	2013-2020
9	Đường từ QL47 (Ngã ba Xuân Thán) đến cầu Bái Thượng	Phát triển KT-XH địa phương	Thọ Xuân	11 km đường phố chính đô thị	50	BT, BOT	2014-2017
10	Đường nối QL47 với TP Thanh Hóa (đoạn Cầu Thiều nối với cuối đường tránh BOT)	Phát triển KT-XH địa phương	Thị trấn Sơn, Đông Sơn, Quỳnh Xương	30 km đường phố chính đô thị	75	BT, BOT, BTO	2014-2017
11	Đường giao thông từ phía Nam tỉnh Ninh Bình đi sân bay Thọ Xuân	Tạo điều kiện thu hút khách sử dụng sân bay Thọ Xuân	Thọ Xuân, Yên Định, Vĩnh Lộc	Nâng cấp 30 km đường	15	BOT, BT	2014-2017

1	2	3	4	5	6	7	8
12	Đường nối khu di tích Lam Kinh với Khu di sản văn hóa Thành Nhà Hồ	Kết nối các điểm du lịch, KT-XH địa phương	Thọ Xuân, Vĩnh Lộc	28 km đường cấp IV đồng bằng	50	BOT, BT	2014-2017
13	Đường nối sân bay Thọ Xuân với KKT Nghi Sơn	Phát triển KT-XH địa phương	Thọ Xuân, Triệu Sơn, Nông Cống, Tĩnh Gia	Đường cấp II đồng bằng, 60km	250	BT, BOT	2014-2017
14	Đường nối từ QL217 đi QL 45, QL 47 (bao gồm cả cầu vượt sông Chu)	Kết nối hệ thống QL 217 với QL 45, 47 và đườn Hồ Chí Minh góp phần thúc đẩy phát triển KT-VH-XH và đảm bảo quốc phòng, an ninh.	Huyện Vĩnh Lộc, Yên Định, Thọ Xuân, Triệu Sơn	20 Km và 01 cầu vượt Sông Chu	800	BT, BOT, PPP	2014-2018
15	Cầu Đò Đại nối huyện Hoằng Hóa với TP Thanh Hóa	Hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải khu vực nối liền QL10 - Các huyện ven biển của tỉnh - QL47 với khu kinh tế Nghi Sơn tạo cơ sở hạ tầng nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực và phù hợp với quy hoạch GTVT của tỉnh đã được duyệt.	Huyện Quảng Xương, Hoằng Hóa	Dài 2.079 m; cầu bê tông cốt thép rộng 18m; đường hai đầu cầu dài 2.500 m	70	BT	2013-2016
16	Cầu Hoàng Khánh nối huyện Thiệu Hóa với Hoằng Hóa	Nhằm từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông khu vực, cải thiện cơ sở hạ tầng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội cho nhân dân trên địa bàn.	Huyện Thiệu Hóa, Hoằng Hoá	Dài 499m; khổ cầu 10m	22	BT	2013-2015
17	Cầu Thiệu Khánh	Nhằm từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông trong khu vực, cải thiện cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương	Huyện Thiệu Hóa	Chiều dài toàn cầu = 402,65m; đường hai đầu cầu dài 8.144,35m	10	BT	2013-2015

